

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2019/TLST-KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần A;

Địa chỉ trụ sở chính: phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ 3 - Phòng Quản lý nợ (Văn bản uỷ quyền số: 838/UQ-QLN.18 ngày 08/8/2018); Bà Bùi Thị Nhất L, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số: 773/UQ-CNTL.19 ngày 26/6/2019).

- *Bị đơn*: Ông Trần Đức H, sinh năm 1968; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Đức L, sinh năm 1999; Anh Trần Đức M, sinh năm 2002; Cùng địa chỉ: thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho anh Trần Đức M là: Ông Trần Đức H, sinh năm 1968 (bố đẻ) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (mẹ đẻ); Cùng địa chỉ: thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T, anh Trần Đức L, anh

Trần Đức M: Ông Trần Đức H, sinh năm 1968; Địa chỉ: thị trấn P, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị T thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tính đến ngày 09/10/2019 là 1.834.198.387 đồng (*Một tỷ tám trăm ba mươi tư triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng*); Trong đó: Nợ gốc: 857.811.572 đồng; Nợ lãi trong hạn: 254.848.687 đồng; Nợ lãi quá hạn: 721.538.128 đồng.

Kể từ ngày 10/10/2019 ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh được tính theo mức lãi suất qui định tại Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số HHT.PGD.02051211 ngày 05 tháng 12 năm 2011; Khế ước nhận nợ số: 01 - TK vay: 122815899 ngày 05/12/2011 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: HHT.PGD.02051211/SĐBS-01 ngày 30 tháng 01 năm 2015 cho đến khi ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị T thanh toán hết khoản nợ.

2.2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị T không trả Ngân hàng thương mại cổ phần A khoản nợ như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 02 tại phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là phố Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 206853, sổ vào sổ cấp GCN: 00643 do UBND huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây cấp ngày 31/08/2005, đăng ký sang tên cho ông Trần Đức H tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội ngày 11/09/2009 theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 2383.2011/HĐTC ngày 01/12/2011 tại Phòng Công chứng số 3, Thành phố Hà Nội để thu hồi nợ.

Nếu toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nói trên không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Trần Đức H, bà Nguyễn Thị T đối với ngân hàng thì ông H, bà T phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số HHT.PGD.02051211 ngày 05 tháng 12 năm 2011; Khế ước nhận nợ số: 01 - TK vay: 122815899 ngày 05/12/2011; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: HHT.PGD.02051211/SĐBS-01 ngày 30 tháng 01 năm 2015 và cam kết trả nợ ngày 30/01/2015.

Khi ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị T trả hết các khoản nợ cho ngân hàng thì ngân hàng trả ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị T các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.3. *Về án phí:* Ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị T chịu 33.500.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả ngân hàng số tiền là 32.000.000 (Ba mươi hai triệu đồng) đã nộp

tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014033 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Duy Hưng